TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đinh Mạnh Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/QĐST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1962 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); vợ: Lưu Thị H; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố Ng, phường T, thị xã D, tỉnh H; có mặt.

2. Ông Phạm Thanh V, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 15, phường T, thành phố Th, tỉnh Th; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Văn L, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn 1 Ch, xã B, huyện L, tỉnh H; có mặt.

2. Anh Thái Văn Q, sinh năm 1984; có mặt.

3. Anh Thái Quang V, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H.

4. Bà Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 170, phố T, phường Q, quận T, thành phố H; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 15, phường T, thành phố Th, tỉnh Th; vắng mặt.

6. Anh Trần Minh Nh, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khóm Ch, phường V, thành phố Ch, tỉnh A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Vũ Văn T biết được có nhiều người tìm mua đá kim loại quý hiếm gọi là "*Thiên thạch*" với giá rất cao, nên T nảy sinh ý định làm giả một viên "*Thiên thạch*" rồi tung tin loan truyền cho nhiều người biết nhằm chiếm đoạt tiền đặt cọc xem hàng và tiền xác nhận số dư tài khoản của người muốn giao dịch mua "*Thiên thạch*" của T. Để thực hiện ý định trên, T đã lên mạng xã hội tìm hiểu cách làm giả "*Thiên thạch*" và biết được tính năng, tác dụng của "*Thiên thạch*", rồi làm giả viên "*Thiên thạch*" bằng cách lấy đoạn nhựa của đầu chiếc bút bi, nhét xốp vào trong đoạn nhựa để có khối lượng riêng gần bằng khối lượng riêng của nước và quấn băng dính màu đen kín xung quanh. T bọc viên "*Thiên thạch*" giả vào tờ giấy than, bỏ vào lọ mỡ công nghiệp để người khác nghĩ rằng đó là việc ngăn "*nhiễm phóng xạ*" từ viên "*Thiên thạch*" phát ra. Sau khi làm xong viên "*Thiên thạch*" giả, T dùng điện thoại của mình để chụp ảnh lại rồi nói với ông Trương Văn L (người quen của T) là có viên "*Thiên thạch*" muốn bán với giá 1 tỷ USD, đồng thời nhờ ông L tìm người mua, nếu bán được thì sẽ cho ông L 10% số tiền bán được. Thông qua mối quan hệ quen biết của mình, ông L tìm được người có nhu cầu mua "*Thiên thạch*" là ông Phạm Ngọc B và ông Phạm Thanh V.

Ngày 16/4/2023, ông Phạm Ngọc B dẫn bà Nguyễn Thị Cúc H là Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh của Công ty TNHH MSG Group có địa chỉ ở quận 1, thành phố Hồ Chí Minh đến gặp T để giao dịch về việc mua viên "*Thiên thạch*" với giá 1 tỉ USD. Khi đó, T chưa đưa viên "*Thiên thạch*" ra cho mọi người xem mà hẹn chiều cùng ngày sẽ quay video gửi cho bà H. Chiều ngày 16/4/2023, T nhờ anh Thái Quang V là người cùng thôn Đồng Vũ, xã Đạo Lý quay video clip giúp T. T đã sử dụng một chậu nhựa màu xanh kê ở dưới cùng, một miếng xốp màu trắng kê lên trên và để một bình nước trong suốt ở trên cùng, bên trong bình có chứa nước và viên "*Thiên thạch*" lơ lửng trong nước để quay video clip. Sau đó, T dùng tay lấy viên "*Thiên thạch*" ra ngoài, cho vào

trong tờ giấy than và để vào trong một bình làm bằng nhựa màu xám ở phía dưới, rồi lấy ra một đĩa sứ và một mảnh gương lành để bên cạnh bình nước, sau đó tráo đổi mảnh gương lành thành mảnh gương nứt vỡ đã được để sẵn ở phía sau bình nước từ trước, để lên trên đĩa sứ, rồi lấy viên "*Thiên thạch*" từ bình nhựa màu xám ra để lên trên đĩa xứ. Một lúc sau, Tuyên lấy mảnh gương bị nứt vỡ giơ lên để người xem lầm tưởng là viên "*Thiên thạch*" làm gương bị nứt vỡ. T gửi đoạn video clip cho bà H xem, bà H tin là T có viên "*Thiên thạch*" thật. Ngày 20/4/2023, bà H tiếp tục đi cùng ông B đến gặp T và yêu cầu xem viên "*Thiên thạch*" nhưng T không đồng ý, yêu cầu bà H phải đặt cọc số tiền 200.000.000 đồng thì mới được xem nhưng bà H không đồng ý và ra về. Vì trước đó, T nói với ông B là nếu bán được "*Thiên thạch*" thì sẽ chia cho ông B số tiền tương ứng với 5% số tiền bán được. Ông B muốn việc giao dịch mua bán viên "*Thiên thạch*" giữa T và bà H thành công để được hưởng hoa hồng môi giới, nên ông B đã đứng ra đặt cọc số tiền 70.000.000 đồng để T cho bà H kiểm tra viên "*Thiên thạch*" thì T đồng ý. T đã cho ông B số tài khoản 9983259248 mở tại Ngân hàng Vietcombank của anh Thái Văn Q là con rể T và dặn anh Q là nhờ chuyển tiền vào tài khoản, khi có tiền chuyển vào thì rút tiền mặt đưa cho T. Ngày 20/4/2023, ông B chuyển số tiền 70.000.000 đồng từ tài khoản số 19020297996012 mở tại Ngân hàng Techcombank đến tài khoản của anh Thái Văn Q. T nhận tiền xong thì hẹn 03 ngày sau sẽ cho kiểm tra viên "*Thiên thạch*". Đến ngày 23/4/2023, ông B cùng bà H đến gặp thì T không đồng ý cho kiểm tra mà lại yêu cầu đặt cọc đủ số tiền 200.000.000 đồng nên bà H không đồng ý. Đến tối ngày 23/4/2023, ông B gọi điện cho T nói không đủ số tiền 200.000.000 đồng đặt cọc và đề nghị cho đặt cọc 100.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, ông B tiếp tục chuyển số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản số 19020297996012 đến tài khoản của anh Thái Văn Q. Ngày 24/4/2023, ông B đến nhà T nhưng T vẫn không cho kiểm tra "*Thiên thạch*" mà tiếp tục yêu cầu đặt cọc đủ số tiền 200.000.000 đồng, ông B nói không có đủ tiền thì T yêu cầu nếu không đặt cọc đủ số tiền 200.000.000 đồng thì ít nhất cũng phải đặt cọc 150.000.000 đồng thì T mới cho kiểm tra viên "*Thiên thạch*", ông B đồng ý. Đến ngày 25/4/2023, ông B tiếp tục chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của anh Thái Văn Q, sau khi nhận tiền T nói là vào dịp nghỉ lễ 30/4 không giải ngân được nên hẹn ông B đến ngày 04/5/2023 sẽ cho kiểm tra viên "*Thiên thạch*". Ngày 04/5/2023, ông B cùng bà H đến gặp T ở nhà ông L thì T lại yêu cầu phải chứng minh được số dư trong tài khoản là 20 tỷ đồng thì mới cho kiểm tra viên "*Thiên thạch*", nhưng bà H không đồng ý chứng minh. Mọi người đề nghị T cho xem viên "*Thiên thạch*" thì T bảo về nhà lấy rồi sau đó bỏ đi không quay lại. Sau mỗi lần anh Thái Văn Q nhận được tiền do ông B chuyển thì đều chuyển lại cho T. T chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày 04/5/2023, ông Phạm Thanh V đến nhà ông Trương Văn L và gặp T bàn bạc việc mua "*Thiên thạch*". Ông V thực hiện với vai trò môi giới cho Công ty TNHH KTKS Bảo Tín Trần Gia có địa chỉ ở quận 8, thành phố Hồ Chí

Minh mua "*Thiên thạch*" để hưởng tiền hoa hồng. Qua nói chuyện, T nói bản thân có viên "*Thiên thạch*" và ông V báo cho anh Trần Minh Nh là Phó Giám đốc của Công ty TNHH KTKS Bảo Tín Trần Gia làm hợp đồng mua bán kim loại quý giữa T và Công ty TNHH KTKS Bảo Tín Trần Gia, giá trị hợp đồng là một tỷ USD. T yêu cầu ông V phải chứng minh số dư trong tài khoản ở ngân hàng 20 tỷ đồng và phải chuyển cho T số tiền 5.000.000 đồng để chứng minh số dư tài khoản. Ông V đã nhờ anh Nguyễn Duy C là con rể ông V chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản số 9983259248 của anh Thái Văn Q (do T cung cấp số tài khoản). Sau khi nhận được tiền, T hẹn ông V đến 08 giờ ngày 05/5/2023 phải chuyển tiếp số tiền 5.000.000 đồng cho T và hẹn gặp tại nhà ông L để xem viên "*Thiên thạch*". Đến ngày 05/5/2023, ông V đến nhà ông L gặp T và tiếp tục nhờ anh C chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho T vào tài khoản của anh Q. Sau khi nhận được tiền, T lấy lý do về nhà lấy viên "*Thiên thạch*" rồi chiếm đoạt số tiền mà ông V chuyển để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/5/2023, ông V, ông B và ông L yêu cầu T phải cho xem viên "*Thiên thạch*" thì T buộc phải đưa viên "*Thiên thạch*" giả ra cho mọi người xem và thừa nhận không có "*Thiên thạch*" thật. Số tiền đặt cọc của ông B và ông V, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra, xác minh, ngày 16/5/2023 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định khởi tố tụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Vũ Văn T để điều tra xử lý; thu giữ các đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử gồm:

- Thu của Vũ Văn T 01 hộp kim loại màu đen, hình trụ, đường kính 12,5cm, chiều cao 9,5cm, có nắp hộp làm bằng kim loại hình tròn, màu đen, bên trên nắp hộp có in chữ "*ROLLESTER*"; bên trong hộp có chứa chất dạng mỡ công nghiệp màu xanh; 01 tờ giấy than màu xanh đã bị vò nhàu và 01 vật làm bằng nhựa có chiều dài 5cm, đường kính phần rộng nhất là 1,5cm, bên trong vật đó có nhét vật dạng xốp màu vàng, bên ngoài được bọc nhiều lớp dạng băng dính màu đen; được niêm phong bằng phiếu niêm phong giữa nắp hộp và hộp; 01 chậu nhựa màu xanh, đường kính miệng chậu là 50cm, đường kính đáy chậu là 27cm; 01 miếng xốp màu trắng, kích thước (33x27x12)cm, có nhiều chỗ bị khuyết lõm; 01 bình làm bằng nhựa trong suốt, không có nắp, đường kính miệng bình là 12cm, đường kính đáy bình là 15cm, chiều cao bình là 26cm; 01 bình làm bằng nhựa màu xám, thân bình có in chữ màu trắng, có nắp, bên trong có chứa giấy than màu xanh, đường kính đáy bình là 11,5cm, đường kính miệng bình là 11cm; 01 đĩa xứ có hoa văn, đường kính đĩa là 15cm.

Đối với dữ liệu điện tử và file video do ông Phạm Ngọc B cung cấp mô tả sự việc Vũ Văn T thử nghiệm đặc tính của viên "*Thiên thạch*" thu giữ, lưu trữ vào đĩa CD, bên trên có ghi chữ "*VIDEO 1LD*" và niêm phong vào bì thư dán kín theo quy định.

Quá trình điều tra: Bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc B yêu cầu bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng; ông Phạm Thanh V không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSLN ngày 27/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Văn T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 05 đến 06 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc B số tiền 150.000.000 đồng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, án phí vụ án.

- Bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Bị hại ông Phạm Ngọc B không có ý kiến gì về hành vi phạm tội và mức hình phạt đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông số Tiền 150.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trương Văn L và anh Thái Văn Q không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo T và các vấn đề liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ

lời khai của họ được Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, trong thời gian từ ngày 20/4/2023 đến ngày 05/5/2023, tại thôn Đồng Vũ, xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Vũ Văn T đã sử dụng thủ đoạn gian dối là làm giả viên đá quý "*Thiên thạch*" và giao bán để chiếm đoạt tiền đặt cọc của những người muốn giao dịch mua "*Thiên thạch*". Bằng thủ đoạn này, Vũ Văn T đã chiếm đoạt của ông Phạm Ngọc B số tiền 150.000.000 *(Một trăm năm mươi triệu)* đồng và chiếm đoạt của ông Phạm Thanh V số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng là tiền đặt cọc để mua "*Thiên thạch*" của T. Tổng số tiền Vũ Văn T đã chiếm đoạt là 160.000.000 *(Một trăm sáu mươi triệu)* đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được T đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn T đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/01/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* đây cũng là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Vì

vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Trên cơ sở đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, Vũ Văn T có nhân thân một tiền án về tội phạm với khung hình phạt rất nghiêm trọng và bị xử phạt với mức hình phạt 08 năm tù, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện tội phạm nghiêm trọng cùng loại với tính chất, thủ đoạn tinh vi hơn. Điều đó thể hiện bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó cải tạo, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo, bảo đảm an ninh trật tự phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đây cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản với số tiền lớn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cũng xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc B yêu cầu bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng mà bị cáo T đã chiếm đoạt là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Phạm Thanh V đã bị Vũ Văn T chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền này, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với dữ liệu điện tử và file video do ông Phạm Ngọc B cung cấp mô tả sự việc Vũ Văn T thử nghiệm đặc tính của viên "*Thiên thạch*" được lưu trữ vào đĩa CD, bên trên có ghi chữ "*VIDEO 1LD*" lưu trong hồ sơ vụ án.

- Toàn bộ số vật chứng đã thu giữ là công cụ bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là những vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với anh Thái Văn Q, anh Thái Quang V và ông Trương Văn L đã cho Vũ Văn T nhờ tài khoản để chuyển tiền, giúp T quay video clip, môi giới tìm người mua thiên thạch. Tài liệu điều tra xác định, những người này đều không biết việc Vũ Văn T làm giả "*Thiên thạch*" để thực hiện hành vi lừa đảo và không có sự bàn bạc thống nhất gì với T, chưa được hưởng

bất kỳ lợi ích gì từ hành vi phạm tôi của T nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không xử lý đối với anh Thái Văn Q, anh Thái Quang V và ông Trương Văn L về hành vi đồng phạm là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Cúc H là Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh của Công ty TNHH MSG Group và ông Trần Minh Nh là Phó Giám đốc của Công ty TNHH KTKS Bảo Tín Trần Gia đều có ý định mua viên thiên thạch của T. Tuy nhiên giữa bà H, ông Nh và bị cáo T mới ký hợp đồng cam kết chuyển nhượng kim loại đá quý nhưng hai bên chưa có giao dịch gì, bà H và ông Nh cũng không có thiệt hại về kinh tế. Quá trình điều tra bà H, anh Nh không có đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 06 *(Sáu)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/5/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Vũ Văn T 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc B số tiền là 150.000.000 *(Một trăm năm mươi triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phạm Ngọc B, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Vũ Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 hộp kim loại màu đen, hình trụ, đường kính 12,5cm; 01 tờ giấy than màu xanh đã bị vò nhàu và 01 vật làm bằng nhựa có chiều dài 5cm, đường kính phần rộng nhất là 1,5cm, bên trong vật đó có nhét vật dạng xốp; 01 chậu nhựa màu xanh; 01 miếng xốp màu trắng; 01 bình làm bằng nhựa trong suốt, không có nắp; 01 bình làm bằng nhựa màu xám, thân bình có in chữ màu trắng; 01 đĩa xứ có hoa văn, đường kính đĩa là 15cm.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/1016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng. Cộng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 7.700.000 *(Bảy triệu bảy trăm nghìn)* đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy